

Xu hướng phát triển kiến trúc nhà ở nông thôn

Trends in the development of rural housing architecture

> PGS.TS NGUYỄN ĐÌNH THI

Viện Bảo tồn và Phát triển bền vững, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội

Email: thind@huce.edu.vn

TÓM TẮT

50 năm sau ngày thống nhất, đất nước ta chính thức bước vào giai đoạn ổn định và phát triển kinh tế, xã hội. Đảng và Nhà nước đã rất quan tâm phát triển kiến trúc nông thôn ngày càng hiện đại trên cơ sở giữ gìn bản sắc văn hóa kiến trúc truyền thống. Tuy nhiên, dưới ảnh hưởng của đô thị hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sự giao lưu văn hóa trong thời đại công nghệ số và nhất là mức sống của người dân ngày một nâng cao nên kiến trúc nông thôn đang phát triển và biến đổi một cách thiếu kiểm soát, làm mất đi bản sắc văn hóa địa phương. Đây sẽ là một thiệt thòi to lớn đối với khối lượng di sản văn hóa nhiều giá trị đang lưu giữ trong kiến trúc nhà ở dân gian truyền thống của 54 dân tộc anh em. Chính vì những vấn đề nêu trên, bài viết với mong muốn nhận diện các xu hướng phát triển kiến trúc nhà ở nông thôn trong 50 năm qua để giúp các nhà nghiên cứu lý luận, các nhà chuyên môn, các nhà quản lý có cái nhìn thực tiễn về sự phát triển của kiến trúc nông thôn. Từ đó có định hướng chính sách quản lý, bảo tồn và kế thừa giá trị kiến trúc truyền thống trong phát triển nhà ở nông thôn một cách bền vững.

Từ khóa: Xu hướng; phát triển; kiến trúc; nhà ở nông thôn.

ABSTRACT

Fifty years after national reunification, Vietnam has entered a period of economic and social stability and development. The Party and the State have paid special attention to promoting increasingly modern rural architecture while preserving the traditional cultural and architectural identity. However, under the impact of urbanization, industrialization, modernization, cultural exchange in the digital age, and especially the improvement in living standards, rural architecture has been evolving in an uncontrolled manner, leading to the erosion of local cultural identity. This poses a significant loss to the rich cultural heritage embodied in the traditional folk housing of Vietnam's 54 ethnic groups. Given these issues, this paper aims to identify the key trends in the development of rural housing architecture over the past 50 years. The findings seek to provide researchers, professionals, and policymakers with a practical perspective on rural architectural transformation, thereby contributing to policy orientation for the management, preservation, and sustainable inheritance of traditional architectural values in rural housing development.

Keywords: Trends; development; architecture; rural housing.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Năm 1975 sau khi thống nhất đất nước, Đảng và Nhà nước ta đã thực hiện nhiều chủ trương, chính sách lớn hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Nhận thức được tầm quan trọng của nông dân, nông thôn trong quá trình phát triển kinh tế nông nghiệp, ngay sau khi đổi mới, tại Hội nghị số 10/1988 Bộ Chính trị đã ban hành chính sách đổi mới kinh tế nông nghiệp (khoản 10); tiếp theo tại Nghị định số 5/2001/NĐ-CP của Chính phủ đã ban hành khuyến khích hiện đại hoá và công nghiệp hoá nông nghiệp và nông thôn trong giai đoạn 2001-2010; Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương khóa X đã ban hành Nghị quyết số 26/2008/NQ-TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nhờ có những chính sách quan trọng có tính đột phá về phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn nêu trên,

nhất là sau giai đoạn đổi mới (từ năm 1986) đời sống của người dân ngày một nâng cao. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, năm 2024 mức thu nhập bình quân khu vực nông thôn là 6,7 triệu đồng/tháng (đạt 72,04% so khu vực thành thị) [9]. Sau khi đời sống nông dân được nâng cao, nhà ở nông thôn cũng phát triển rất nhanh chóng, như vậy có thể cho thấy mức thu nhập của người dân và xu hướng xây dựng phát triển nhà ở luôn tỷ lệ thuận với nhau. Trên cơ sở từ thực tiễn phát triển kiến trúc nhà ở nông thôn (KTNONT) hiện nay, nhằm định hướng phát triển và quản lý quy hoạch, kiến trúc nông thôn theo hướng bền vững, Chính phủ đã quan tâm chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Theo đó, đã ban hành các văn bản pháp luật có liên quan, trong đó, ban hành Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn

2010-2020 và Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; các Quyết định số: 318/QĐ-TTg, 319/QĐ-TTg, 320/QĐ-TTg của Chính phủ phê duyệt Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; Chỉ thị số 4/CT-TTg ngày 07/02/2023 của Chính phủ về định hướng phát triển quy hoạch kiến trúc nông thôn Việt Nam, tạo bản sắc và giữ gìn kiến trúc truyền thống và Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Chính phủ phê duyệt Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2030 [10].

Mặc dù đã có nhiều chính sách, văn bản pháp lý về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn nói chung cũng như phát triển KTNONT nói riêng nhưng thực tế cho thấy, tại các khu vực nông thôn việc triển khai quy hoạch, KTNONT còn nhiều bất cập. Việc triển khai các văn bản chỉ đạo, văn bản pháp luật về quy hoạch kiến trúc nông thôn còn chậm, nguồn nhân lực thực hiện tại các địa phương còn yếu nên hiệu quả chưa cao. Đối với không gian kiến trúc cảnh quan các công trình di sản văn hóa, lịch sử kiến trúc truyền thống như đình, chùa, đền, miếu, sân đình, giếng làng, ao làng,... đang bị lấn chiếm bởi không gian nhà ở và sản xuất nên việc chỉ đạo công tác quản lý bảo tồn và giữ gìn không gian kiến trúc cảnh quan các công trình di sản văn hóa, lịch sử nêu trên chưa đạt yêu cầu. Đối với phát triển KTNONT, ngày càng mất dần đi bản sắc văn hóa truyền thống, kiến trúc nhà ở bị lai tạp nhiều hình thức, phong cách, không gian nhà ở xa rời cảnh quan tự nhiên và điều kiện khí hậu địa phương, chưa thích ứng với biến đổi khí hậu; việc kế thừa, phát huy giá trị kiến trúc nhà ở dân gian truyền thống chưa được quan tâm, chú trọng.

Từ những vấn đề nêu trên, bài nghiên cứu tập trung nhận diện các xu hướng phát triển KTNONT, chỉ ra những cơ sở thực tiễn tạo nên những xu hướng này, những mặt tích cực và tồn tại, hạn chế của mỗi xu hướng đó; sau đó đưa ra một số định hướng phát triển KTNONT giúp giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và kế thừa, phát huy các giá trị kiến trúc nhà ở dân gian truyền thống địa phương. Bài viết đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu như tổng hợp tài liệu, phân tích các kết quả nghiên cứu đã công bố để tìm ra khoảng trống trong nghiên cứu; sử dụng phương pháp đối chiếu, so sánh và đánh giá thực trạng để nhận diện ra xu hướng phát triển KTNONT; phương pháp dự báo để làm cơ sở đề xuất định hướng phát triển KTNONT trong thời gian tới.

2. XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Để có thể nhận diện được các xu hướng phát triển KTNONT trong thời gian qua, có thể phân theo các giai đoạn phát triển kinh tế, xã hội của đất nước từ sau năm 1975 đến nay và dự báo phát triển trong thời gian tới.

- Giai đoạn năm 1975 đến năm 1986: là giai đoạn đất nước ta đang phải tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh cùng với nền kinh tế kế hoạch hóa đã làm cho đời sống khu vực nông thôn vô cùng khó khăn. Từ đó dẫn đến KTNONT đơn sơ, nhà tạm, kém phát triển. Nhà ở nông thôn giai đoạn này mang xu hướng tiếp biến kiến trúc truyền thống do kế thừa, phát huy các giá trị truyền thống trong cấu trúc không gian công năng và hình thức kiến trúc ngôi nhà các giai đoạn trước đây. Riêng về vật liệu xây dựng cũng như kết cấu có biến đổi và được phân thành hai nhóm: nhóm thứ nhất là nhà bằng vật liệu tre, nứa, tranh; nhóm thứ hai là vật liệu tường trình đất, tường xây gạch đất nung. Cụ thể đối với các dân tộc thiểu số vùng miền núi phía Bắc và Tây Nguyên, nhà ở là kiểu nhà sàn truyền thống làm bằng vật liệu gỗ, tre; nhà tường trình bằng đất, mái lợp gỗ, ngói, gianh; đối với nhà ở các vùng Đồng bằng Bắc Bộ, Trung

Bộ do vật liệu gỗ dựng nhà ngày càng khan hiếm nên nhà ở được xây bằng tường gạch chịu lực kết hợp với kết cấu vì kèo gỗ đã biến thể từ bộ vì kèo truyền thống (bộ vì kèo được lược bỏ bớt cột, thậm chí bỏ hoàn toàn cột chịu lực chỉ còn có thanh quá giang và thanh kèo gác trực tiếp lên tường chịu lực); nền đắp đất đầm chặt, mái lợp bằng bồ cói (khu vực ven biển), lợp bằng rơm rạ hay ngói đất nung, ngói không nung ép thủ công bằng xi măng cát. Ngoài ra là nhà ở làm bằng vật liệu tre, tường đan phen tre trát bùn đất trộn với rơm rạ, mái lợp tranh; đối với nhà ở vùng Nam Bộ, do là vùng thường xuyên ngập nước nên vật liệu xây dựng khan hiếm, vì thế nhà ở sử dụng vật liệu khai thác tại chỗ như dừa, cau, tràm, mắm, đước để làm cột và thanh kèo; tường đan phen bằng lá dừa nước; mái cũng được lợp các tấm gianh bằng lá dừa (Hình 1,2,3).



Hình 1. Nhà ở dân tộc Thái vùng miền núi phía Bắc



Hình 2. Nhà ở ven biển vùng duyên hải Bắc Bộ [11]



Hình 3. Hình ảnh nhà ở vùng Nam Bộ [12]

- Giai đoạn năm 1986 đến nay: giai đoạn này đất nước bước sang thời kỳ đổi mới, xóa bỏ nền kinh tế bao cấp chuyển sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt nông thôn đã được hưởng chính sách đổi mới kinh tế nông nghiệp theo hướng khoán ruộng đất trực tiếp cho người nông dân đã giúp cho kinh tế nông nghiệp, nông thôn ngày một phát triển. Đây chính là động lực quan trọng giúp cho nhà ở nông thôn phát triển nhanh chóng, giúp người dân có không gian sinh sống khang trang, rộng rãi. Ngoài tác động chính từ kinh tế, đô thị hóa, công nghiệp hóa, hiện đại

hóa nông thôn cũng đã ảnh hưởng lớn đến KTNONT, làm cho nhà ở phát triển và biến đổi một cách thiếu kiểm soát, thiếu định hướng, ngày một xa rời văn hóa kiến trúc truyền thống, làm mất đi bản sắc văn hóa dân tộc. KTNONT đã phát triển theo một số xu hướng sau:

+ *Xu hướng tiếp biến kiến trúc nhà ở truyền thống*: là xu hướng phát triển, xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp mở rộng ngôi nhà ở nhưng vẫn lưu giữ, kế thừa được cấu trúc không gian chức năng trong nhà ở truyền thống, riêng hệ kết cấu và vật liệu xây dựng nhà ở có thay đổi cho phù hợp với xu thế và điều kiện thực tiễn xã hội. Xu hướng này hình thành và phát triển dựa trên giá trị căn bản, cốt lõi của KTNONT truyền thống đã được gìn giữ và truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác tại các vùng nông thôn. Lý do mà hệ kết cấu và vật liệu xây dựng nhà ở biến đổi là do vật liệu gỗ khan hiếm, đắt đỏ; vật liệu tre, nứa, lá, rơm rạ, là vật liệu sẵn có tại địa phương nhưng không còn hấp dẫn người nông dân vì sự xuống cấp nhanh và không đảm bảo sự an toàn, kiên cố, vững chãi khi vào mùa mưa, bão, lũ lụt. Trong khi đó, các vật liệu gạch ngói đất nung, gạch ngói không nung, bê tông, bê tông cốt thép khi xây dựng nhà ở lại rất kiên cố, có tuổi thọ cao, bền, đẹp nên được người dân quan tâm lựa chọn. Đặc biệt các vật liệu mặc dù có hại cho môi trường nhưng lại có giá thành thấp, dễ dàng thi công, tiến độ nhanh, phù hợp với thu nhập nông thôn nên được sử dụng nhiều như tấm lợp fibroximăng, nhôm, kính, tôn. Chính vì thế, tại các vùng miền núi phía Bắc, khu vực Tây Nguyên, vùng Nam Bộ những ngôi nhà truyền thống lợp mái gianh, mái lá đều lần lượt được thay thế bằng tấm tôn, tấm lợp fibroximăng (Hình 4,5,6,7). Đây là xu hướng cần giữ gìn và phát huy, nó luôn có tính thời đại vì được kế thừa những giá trị kiến trúc quý báu của dân gian truyền thống lưu truyền lại trong quá trình phát triển. Đây cũng là những xu hướng kiến trúc xanh, kiến trúc sinh thái, kiến trúc môi trường,... mà cha ông ta đã mất cả ngàn đời nay để tìm tòi và tạo dựng nên.



Hình 4. Hình ảnh ngôi nhà sàn dân tộc miền núi phía Bắc đã biến đổi nhưng vẫn giữ được kiến trúc truyền thống (vật liệu mái gianh đã thay thế bằng tấm tôn)



Hình 5. Hình ảnh nhà ở ven biển Bắc Bộ đã thay thế tường gạch và một phần mái lợp ngói thay cho mái lợp bổi [6]



Hình 6. Ngôi nhà Đồng bằng Bắc Bộ xây dựng theo xu hướng tiếp biến kiến trúc nhà ở truyền thống (vật liệu tường gạch xây, vì kèo gỗ gác lên tường chịu lực, mái lợp ngói) [6]



Hình 7. Ngôi nhà ở Nam Bộ đã được thay thế vật liệu mới thay cho mái lá dừa truyền thống [13]



Hình 8. Kiến trúc ngôi nhà sàn vùng miền núi phía Bắc đã kết hợp hài hòa giữa vật liệu hiện đại bê tông cốt thép với vật liệu bản địa để lưu giữ lại giá trị kiến trúc truyền thống

+ *Xu hướng truyền thống kết hợp với hiện đại*: là xu hướng nhu nhập văn hóa kiến trúc ngoại lai từ bên ngoài, kể cả một phần xu hướng ảnh hưởng bởi kiến trúc địa phương Pháp. Xu hướng này phát triển mạnh sau năm 1986, khi kinh tế nông thôn đã phát triển nên mặc dù không gian nhà ở vẫn theo cấu trúc truyền thống nhưng kết cấu ngôi nhà được thay thế từ vật liệu gỗ bằng gạch xây chịu lực. Lúc này tường và cột hiện được xây gạch, trát vữa vôi hoặc vữa xi măng cát, phần mái hiện dốc lợp ngói được thay thế thành mái bằng đổ bê tông cốt thép. Để mở rộng không gian buồng đầu hồi, cắt bớt một gian hiên để mở gian lồi làm thành hiên cụt, một số nhà làm 5 gian tường chịu lực, trong đó 4 gian làm vì kèo gác lên tường chịu lực và lợp ngói mái dốc, gian buồng và hiên đổ mái bằng bê tông cốt thép làm thành ngôi nhà nửa mái bằng, nửa mái dốc.

Xu hướng này phát triển mạnh nhất ở vùng châu thổ sông Hồng và miền trung du miền Bắc. Tại miền núi phía Bắc, xu hướng này đang được phát triển nhờ vào việc thay thế vật liệu kiên cố là bê tông cốt thép thay cho vật liệu gỗ khan hiếm hiện nay. Đây là sự kết hợp giữa không gian kiến trúc nhà ở truyền thống với vật liệu xây dựng hiện đại, nhưng vẫn đảm bảo kế thừa giá trị văn hóa kiến trúc truyền thống. Một số ngôi nhà sàn truyền thống, người dân cải tạo không gian gầm sàn bằng cách nâng cao tựa lên chân tảng và xây ngăn không gian để thành phòng vệ sinh, không gian bán hàng, thương mại, dịch vụ nông nghiệp (Hình 8,9,10).



Hình 9. Hình thức kiến trúc ngôi nhà vùng Đồng bằng Bắc Bộ kết hợp mái hiên Tây, cột xây gạch và sử dụng gian lồi che một phần hiên trước nhà [6]



Hình 10. Nhà sàn Tây Nguyên xây dựng theo kiến trúc truyền thống kết hợp với vật liệu hiện đại [14]

+ *Xu hướng đô thị hóa*: là xu hướng ảnh hưởng bởi văn hóa kiến trúc đô thị, xu hướng này được phân thành các nhánh như sau: thứ nhất là phân lô đất khuôn viên ngôi nhà truyền thống thành các lô đất rộng từ 5-7m bám theo mặt đường làng, đường liên thôn. Những lô đất này được chia cho các con làm nhà ở hoặc bán bớt để lấy tiền xây nhà theo hình ống kiểu đô thị từ 1-3 tầng. Kiểu KTNONT này hoàn toàn không còn giữ được giá trị nào của nhà ở truyền thống, kể cả cấu trúc không gian, hình thức hay kết cấu (Hình 11); thứ hai là phá bỏ ngôi nhà truyền thống để xây ngôi nhà biệt thự 2-3 tầng. Kiểu nhà này cũng hoàn toàn thay đổi cấu trúc không gian truyền thống để chuyển sang cấu trúc không gian nhà biệt thự theo kiểu nhà ở đô thị (Hình 12).



Hình 11. Nhà ở nông thôn ảnh hưởng của kiến trúc nhà ở chia lô tại các đô thị



Hình 12. Nhà ở kiểu biệt thự tại nông thôn

+ *Xu hướng phục cổ*: là xu hướng khôi phục lại ngôi nhà ở dân gian truyền thống bằng cách sử dụng vật liệu gỗ để xây dựng những ngôi nhà với đầy đủ cấu trúc không gian và hình thức truyền thống với ba vòng cấu trúc không gian khuôn viên, vòng ngoài cùng là vườn cây bóng mát, cây chắn gió; vòng giữa là ao cá, vườn trồng rau xanh, trồng cây ăn quả; vòng trung tâm là ngôi nhà truyền thống 5-7 gian, kết hợp với sân, vườn trồng hoa và các ngôi nhà phụ dành cho các hoạt động sinh hoạt gia đình. Ngôi nhà này thực sự có giá trị văn hóa kiến trúc truyền thống với những chi tiết cầu kỳ chạm trổ trên các bộ vì kèo gỗ và vách gỗ. Tuy nhiên, xu hướng này phát triển hạn chế trong phạm vi hẹp, không có tính phổ quát vì chỉ dành cho gia đình thu nhập cao và mong muốn lưu giữ truyền thống (Hình 13).



Hình 13. Nhà ở nông thôn theo xu hướng phục cổ

Trong thời gian tới, khi công nghệ số và chuyển đổi số cũng như công nghệ vật liệu mới phát triển, KTNONT cũng sẽ hình thành nên những xu hướng mới. Tuy nhiên đó chỉ là sự biến đổi về hình thức, vật liệu, trang thiết bị hiện đại, thông minh trong ngôi nhà nông thôn chứ cấu trúc không gian làng, xóm, thôn, bản cũng như ngôi nhà ở nếu không kế thừa được cấu trúc không gian truyền thống thì các xu hướng đó cũng sẽ không bao giờ phát triển bền vững tại các khu vực nông thôn Việt Nam.

3. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Nhằm giúp cho KTNONT phát triển bền vững, cần có định hướng đúng đắn trong việc kế thừa kinh nghiệm, văn hóa kiến trúc truyền thống vừa đáp ứng được nhu cầu ăn ở, sinh hoạt, tín ngưỡng, nghỉ ngơi, học tập và hoạt động sinh kế hộ gia đình nông dân theo xu hướng phát triển của xã hội là cần thiết. Đề xuất một số định hướng phát triển như sau:

Thứ nhất: cần phát triển xu hướng tiếp biến kiến trúc nhà ở truyền thống và xu hướng truyền thống kết hợp với hiện đại, nếu hai xu hướng này kết hợp thêm với kiến trúc thông minh, đây sẽ là những xu hướng có thể phát triển bền vững cho nông thôn nước ta.

Thứ hai: hạn chế tối đa xu hướng phát triển theo hướng đô thị hóa, đây là xu hướng sao chép áp đặt kiến trúc nhà ở đô thị vào KTNONT một cách khiên cưỡng, một xu hướng phát triển kém bền vững đối với nông thôn. Mặc dù chấp nhận đô thị hóa là tất yếu trong quá trình phát triển kinh tế xã hội nông thôn, nhưng cần đảm bảo tính “hòa nhập” tức là nên đưa những yếu tố văn minh đô thị vào KTNONT và nói không với việc “hòa tan” KTNONT với kiến trúc đô thị.

Thứ ba: KTNONT phải phát triển theo xu hướng tiên tiến, hiện đại nhưng phải giữ gìn được giá trị di sản kiến trúc và bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc. Đảm bảo KTNONT được kết nối xuyên suốt bởi sợi dây văn hóa từ truyền thống quá khứ đến tương lai, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, phong tục, tập quán riêng biệt của mỗi vùng miền, địa phương, mỗi dân tộc; KTNONT phải gần bó và hòa đồng với thiên nhiên, thích ứng với thiên nhiên; phù hợp với đặc điểm thiên nhiên, con người; giữ gìn hình ảnh tinh thần nơi chốn tại nông thôn như cổng làng, cây đa, bến nước, ao đình, cảnh quan của không gian cư trú làng, xã; phát huy các kinh nghiệm về phong, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Thứ tư: khi xây dựng nhà ở tại nông thôn, cần ưu tiên khai thác sử dụng vật liệu tại địa phương, loại vật liệu thân thiện với môi trường như gạch không nung, gạch đất ép, đá tự nhiên, đất đá ong, ngói xi măng, tre, gỗ công nghiệp, lá cọ, giang, tấm tường 3D, bê tông cốt thép. Hạn chế sử dụng các vật liệu thép, nhôm, kính, tôn, tấm fibroximăng trong xây dựng nhà ở nông thôn. Cần sử dụng giải pháp công nghệ thi công xây dựng thích hợp sao cho đáp ứng được trình độ lao động giản đơn và sức lao động của người dân với các loại máy thi công nhỏ, cầm tay. Khai thác lao động xây dựng tại chỗ với nguồn nhân lực là bà con trong làng, bản cùng giúp đỡ nhau tạo dựng ngôi nhà ở cho dân làng.

Thứ năm: cần có sự chung tay, vào cuộc một cách sát sao của các cấp chính quyền, các tổ chức xã hội, các nhà khoa học, viện nghiên cứu, trường đại học, các doanh nghiệp cùng với sự tham gia của cộng đồng dân cư trong việc tạo lập, chỉnh trang không gian cư trú và xây dựng phát triển KTNONT ngày một tiện nghi, hiện đại, bền vững.

4. KẾT LUẬN

Xu hướng phát triển KTNONT là tất yếu trong quá trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại các khu vực nông thôn. Nếu thiếu

định hướng, các xu hướng phát triển sẽ tùy tiện, làm mất đi giá trị văn hóa kiến trúc truyền thống đặc trưng của mỗi vùng, miền, địa phương, mất đi bản sắc văn hóa dân tộc.

Bài nghiên cứu đã nhận diện được 04 xu hướng phát triển KTNONT sau 50 năm thống nhất đất nước. Đó là các xu hướng: 1) Tiếp biến kiến trúc nhà ở truyền thống, đây là xu hướng chủ yếu, có tính quyết định đến sự kế thừa giá trị kiến trúc truyền thống; 2) Truyền thống kết hợp với hiện đại, là xu hướng giao thoa văn hóa và ảnh hưởng bởi vật liệu xây dựng mới; 3) Theo hướng đô thị hóa, là hướng chạy theo thị hiếu nhất thời của người dân; 4) Theo hướng phục cổ, đây là xu hướng phát triển nhà ở nông thôn gần như giữ gìn toàn bộ giá trị kiến trúc truyền thống, cần tiếp tục phát huy. Bài viết cũng đề xuất 05 định hướng phát triển bền vững KTNONT, theo đó: thứ nhất cần ưu tiên phát triển xu hướng tiếp biến kiến trúc nhà ở truyền thống và xu hướng truyền thống kết hợp với hiện đại; thứ hai cần hạn chế xu hướng đô thị hóa vì đây là xu hướng phát triển kém bền vững đối với nông thôn; thứ ba là ưu tiên phát triển theo hướng tiên tiến, hiện đại nhưng phải giữ gìn được giá trị di sản kiến trúc và bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc; thứ tư là cần ưu tiên khai thác sử dụng vật liệu ngay tại địa phương, loại vật liệu thân thiện với môi trường. Đồng thời nên sử dụng giải pháp công nghệ thi công xây dựng thích hợp, đáp ứng trình độ lao động giản đơn và sức lao động của người dân. Khai thác lao động xây dựng tại chỗ với nguồn nhân lực là bà con trong làng, bản cùng giúp đỡ nhau tạo dựng nhà ở; thứ năm cần có sự quan của các cấp chính quyền, các tổ chức xã hội, các nhà khoa học, viện nghiên cứu, trường đại học, các doanh nghiệp cùng với sự tham gia của cộng đồng dân cư trong việc tạo lập, chỉnh trang và phát triển bền vững KTNONT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Vũ Hiệp (2021), Các xu hướng kiến trúc Việt Nam sau năm 1975, Tạp chí Kiến trúc số 05/2021, Hà Nội.
- [2]. Lê Thị Kim Ngân (2022), Kiến trúc nông thôn Việt Nam - Phát triển và hội nhập, Tạp chí Kiến trúc số 02/2022, Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Quốc Thông (2020), Kiến trúc Việt Nam giai đoạn 1975 - 2020: Thực tiễn và triển vọng (phần I; phần II), Tạp chí Kiến trúc số 03/2020, Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Đình Thi (chủ biên) (2024), Phát triển bền vững kiến trúc nhà ở truyền thống các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc, NXB Xây dựng, Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Đình Thi (2021), Kiến trúc nhà ở nông thôn thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, NXB Xây dựng, Hà Nội.
- [6]. Nguyễn Đình Thi (2011), Kiến trúc nhà ở nông thôn, NXB Xây dựng, Hà Nội.
- [7]. Nguyễn Đình Thi (2015), Dự báo các loại hình nhà ở nông thôn phù hợp với cơ cấu kinh tế nông nghiệp, Tạp chí Kiến trúc số 05/2015, Hà Nội.
- [8]. Lê Chiến Thắng (2024), Kiến trúc bản địa mới tại Việt Nam: Xu hướng nào phát triển phù hợp trong tương lai? <https://moitruongxaydungvn.vn/kien-truc-ban-dia-moi-tai-viet-nam-xu-huong-nao-phat-trien-phu-hop-trong-tuong-lai>.
- [9]. Tổng Cục thống kê (2025), Thông cáo báo chí về tình hình lao động, việc làm quý IV và năm 2024, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2025/01/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-va-nam-2024/>.
- [10]. Thủ tướng Chính phủ (2021), Quyết định số 1246/QĐ-TTg phê duyệt Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2030.
- [11]. <https://phapluatplus.baophapluat.vn/nhung-ngoi-nha-lop-mai-boi-doc-dao-o-ninh-binh-181041.html>.
- [12]. <https://baovinhlong.com.vn/nhip-song-dong-bang/202012/khong-gian-nha-o-vung-nong-thon-dbscl-xua-3036736/>.
- [13]. <https://nhalatviet.com/kham-pha-cac-kieu-kien-truc-nha-o-mien-tay-nam-bo-co-ban-nhat/>.
- [14]. <https://nhasan.com.vn/tin-tuc/nha-san-tay-nguyen.html>.